

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 24-01-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Đức Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1974 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Tùng P, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 28/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tùng P bắt đầu chung sống từ năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Quá trình chung sống hạnh phúc được vài năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P mỗi khi uống rượu thì kiếm chuyện ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự chị. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi nên chị đã sống ly thân với anh P. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/1994 và Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 10/7/2003 đều đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Nguyễn Tùng P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tùng P nên đây là tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Tùng P là bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã Y, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Nguyễn Tùng P đã được triệu tập xét xử hợp L đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Tùng P chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143/HT ngày 27/12/2002 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị L trình bày trong quá trình chung sống, giữa chị và anh P xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của chị L giao nộp cho anh P; nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly hôn của chị L nhưng anh P không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị L. Do vậy, cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Tùng P có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Ánh N đều đã trưởng thành, lao động được. Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Tùng P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Tùng P.

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005809 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị L đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Tùng P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Nguyễn Thị Mỹ L, anh Nguyễn Tùng P được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**

